

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUÂN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984; ĐKKH và ở tại: đội A, thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Quốc S; con bà: Trinh Thị T; Danh chỉ bản: 000000297, lập ngày

06/5/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/5/2019; ngày 06/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Chung T, sinh năm: 1979; ĐKKHKT: số A, tổ B, phường Y, quận C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h15 ngày 03/5/2019, tại trước số A ngõ B phố D, quận C, Hà Nội, tổ công tác Công an phường D phát hiện bắt quả tang Vũ Thị T đang có hành vi bán số lô cho Nguyễn Văn H, thu giữ của H: 01 tích kê (bản viết trực tiếp); thu giữ của T: 8.500.000 đồng (T khai là tiền H trả cho T để mua số lô của T); 01 tích kê (bản viết qua giấy than). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu trắng hồng gắn sim số: 0398186866; số tiền 26.465.000 đồng; 36 tờ tích kê (bản sao) và 01 tờ cấp lô đề khổ A4. Cơ quan Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, H khai: khoảng 18h ngày 03/5/2019, H vào quán nước của T tại số A ngõ B phố D, quận C, Hà Nội để uống nước. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã mua số lô của T. T và H thỏa thuận T sẽ bán cho H mỗi điểm lô là 22.000 đồng. Kết quả thắng thua sẽ dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc lúc 18h30' hàng ngày. Nếu H trúng thưởng thì T phải trả cho H: 80.000 đồng/1 điểm lô. H đã mua của T tổng cộng 615 điểm lô, bao gồm: các số lô 40, 95, 13, 31, 68, 86 mỗi số 75 điểm; các số lô 80, 17, 71, 44, 99 mỗi số 15 điểm; các số lô 35, 53 mỗi số 15 điểm; các số lô 26, 62 mỗi số 25 điểm; số lô 14 là 10 điểm, tổng số tiền là 13.530.000 đồng. Do không mang đủ tiền nên H trả trước cho T 8.500.000 đồng, nợ lại T 5.030.000 đồng. H đưa tiền cho T, T đưa lại cho H 01 tích kê ghi số lô mà H vừa mua thì bị cơ quan công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H. T còn khai: Để có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng vài ngày trước khi bị bắt T ghi số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc với mức giá: số đề là 8.500 đồng/10.000 đồng tiền đề; số lô là 22.000 đồng/1 điểm lô; lô xiên là 8.000 đồng/10.000 đồng tiền lô xiên (1 điểm lô xiên). T thỏa thuận với Ngô Kim H khi có khách đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề thì T sẽ nhận và chuyển các số lô, số đề đó cho H và một đối tượng tên C với mức giá: số đề là 7.400 đồng/10.000 đồng tiền đề; số lô là 21.800 đồng/1 điểm lô; đối với lô xiên: chuyển cho H là 6.500 đồng/10.000 đồng (1 điểm lô xiên), chuyển cho C là 7.000 đồng/10.000 đồng (1 điểm lô xiên). Kết quả thắng thua sẽ căn cứ theo kết quả mở thưởng của xổ số miền bắc, mở thưởng lúc 18h30' hàng ngày. Các số lô, số đề sẽ được chuyển trước 18h hàng ngày và việc thanh toán thắng thua sẽ thực hiện trước 17h00 ngày hôm sau. Ngày 03/05/2019, T nhận số lô, số đề của khách với tổng số tiền là 100.533.000 đồng. Sau đó, T chuyển qua tin nhắn tài khoản zalo: số lô, số đề cho H tương ứng số tiền 66.498.740 đồng và số lô, số đề cho C tương ứng số tiền

31.794.000 đồng (theo cách tính và quy ước giữa T với H và C). T được hưởng lợi số tiền 2.240.260 đồng. T sử dụng số điện thoại 0398186866 đăng ký zalo tên “Vũ T”, H sử dụng số điện thoại 0912505086 đăng ký zalo tên “ngày mới tốt lành” còn C sử dụng số điện thoại 0987265683 đăng ký zalo tên “L C T” để nhắn tin cho nhau. Số tiền 26.465.000 đồng mà T bị thu giữ là tiền do bán số lô, đề cho các khách vắng lai không rõ lai lịch đánh bạc trước đó đến quán nước của T mua trực tiếp còn các khách mua số lô, đề qua điện thoại (T không biết lai lịch) thì chưa trả tiền.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải T đến nhà Ngô Kim H tại số A ngách B phố D, phường D, quận C, Hà Nội nhưng H không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 04/5/2019, Ngô Kim H đến Công an quận Cầu Giấy xin đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Kim H khai nhận: Do hay qua lại quán nước của Vũ Thị T nên H biết T ghi lô đề bán cho khách. Khoảng giữa tháng 4/2019, T có hỏi H về việc có biết ai nhận ôm bảng lô đề không thì giới thiệu để T chuyển bảng lô đề cho họ. Thấy thế, H bảo T là hàng ngày bán được bao nhiêu lô, đề thì chuyển cho H, H sẽ ôm toàn bộ bảng lô đề do T bán được. Hai bên thỏa thuận kết quả thắng thua đúng như T khai. T chuyển bảng lô đề cho H chậm nhất là 18h10’ hàng ngày qua tin nhắn zalo, chậm nhất là 17h00’ ngày hôm sau hai bên sẽ gặp nhau để thanh toán tiền thắng thua. Chiều ngày 03/5/2019, H nhận được số lô, số đề mà T chuyển qua tin nhắn zalo cho H, H đều nhắn lại cho T là “ok” để xác nhận. Đến khoảng 18h45’ cùng ngày, H đi qua quán nước của T thì thấy Công an phường D vừa bắt quả tang T bán lô, đề. H hoảng sợ nên đã về nhà rồi bỏ trốn. Trên đường đi, H đã làm rơi điện thoại nhưng không biết rơi ở đâu. Nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên ngày 04/5/2019, H đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận nội dung sự việc như trên.

Lời khai của Vũ Thị T phù hợp với lời khai của Ngô Kim H, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 4666/KLGD-PC09-Đ4 ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội:

- Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A39: gồm 38 tờ tích kê cùng đề ngày 03/5/2019, 01 Bảng cấp lô đề khổ A4) với chữ viết, chữ số đứng tên Vũ Thị T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký trên các mẫu giám định (ký hiệu từ A1 đến A36) với chữ ký đứng tên Vũ Thị T trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Quá trình kiểm tra điện thoại của Vũ Thị T, phát hiện các tin nhắn chuyển các số lô, số đề qua zalo cho Ngô Kim H và đối tượng C phù hợp với lời khai của T.

Đối với các đối tượng khác mua lô, đề của T ngày 03/5/2019, do T không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan Công an không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng C, Vũ Thị T khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của C. Xác minh số điện thoại 0987265683 của C (sử dụng để nhận bảng đề của Thúy) có

chủ thuê bao là Lê Công T (HKTT: tổ A, phường M, quận C, Hà Nội). Thông tin về họ tên không trùng khớp, không xác định được chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn, vị trí liên lạc giữa các tài khoản zalo của T và Công. Cơ quan Điều tra đã nhiều lần triệu tập Lê Thành C nhưng C không đến làm việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương được biết hiện tại C vắng mặt ở địa phương, đi đâu địa phương không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến C để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKSCG ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố các bị cáo Vũ Thị T và Ngô Kim H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Thị T, Ngô Kim H và Nguyễn Văn H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 187/CT-VKSCG ngày 19/6/2020 và đề nghị áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

-Vũ Thị T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

-Ngô Kim H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 322 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền dùng để đánh bạc và chiếc điện thoại bị cáo T sử dụng để chuyển các số lô, đề cho tịch thu sung công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18h15' ngày 03/5/2019, tại trước số A ngõ B phố D, quận C, Hà Nội, Vũ Thị T đang có hành vi bán số lô cho Nguyễn Văn H với số tiền là 13.530.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường D phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra trong ngày 03/5/2019, Vũ Thị T còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng không xác định được nhân thân lai lịch. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho khách ngày 03/5/2019 là 100.533.000 đồng nhưng thực tế mới thu được số tiền là 34.965.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, T đã chuyển toàn bộ số lô, số đề qua điện thoại cho Ngô Kim H tương đương số tiền 66.498.740 đồng; chuyển số lô, số đề qua điện thoại cho đối tượng C tương đương số tiền 31.794.000 đồng để H và C chịu trách nhiệm trả tiền khi có người trúng số. T được hưởng lợi số tiền 2.240.260 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Thị T và Ngô Kim H đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H thuộc trường hợp đầu thú. Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính đang nuôi chồng khuyết tật và hai con nhỏ. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T, bị cáo H đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được hưởng thêm điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, bị cáo H được hưởng thêm điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều có trình độ văn hóa, độ tuổi trẻ nhất 32 tuổi, lớn tuổi nhất 56 tuổi. Các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ mong muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi chơi lô, đề nhằm thu lợi bằng tiền thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, mục đích thu lợi. Do

vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò, vị trí, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo T là người trực tiếp ghi lô, đề, giao dịch, thu tiền từ các con bạc để sau đó chuyển cho các đối tượng là người trực tiếp chịu trách nhiệm chi trả tiền, hưởng lợi số tiền chênh lệch, do vậy, vai trò của T là đầu vụ, mức án phải cao nhất. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo thu lợi không lớn (2.240.260 đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình đặc thù nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách, giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo răn đe phòng ngừa, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Ngô Kim H là người nhận các số lô, đề do bị cáo T chuyển giao và chịu trách nhiệm chi trả các khoản tiền, là cơ sở để bị cáo T thực hiện hành vi ghi lô, đề, vai trò của bị cáo H là người đứng sau T. Tuy nhiên, bị cáo H không phải là người duy nhất bị cáo T chuyển các số lô, đề nên mức án của H sẽ thấp hơn T. Xét thấy, tại thời điểm phạm tội, bị cáo H chưa nhận tiền, chưa xác định được có thu lợi hay không, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách, giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo răn đe phòng ngừa, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo H là người trực tiếp chơi lô, đề, vai trò vị trí thấp nhất nên mức án của bị cáo H thấp hơn bị cáo T và bị cáo H. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có công với đất nước nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách, giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo răn đe phòng ngừa, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo T và bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của T là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và số tiền thu giữ là số tiền thực hiện hành vi đánh bạc nên cho tịch thu sung công quỹ.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: - Vũ Thị T, sinh năm 1987

- Ngô Kim H, sinh năm 1963

Phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Phạm tội “Đánh bạc”

1. Căn cứ : Điểm c, khoản 1 điều 322; điểm s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

-**Vũ Thị T** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Vũ Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vũ Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

-**Ngô Kim H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường D, quận C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Ngô Kim H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Kim H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ngô Kim H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ : Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/

UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ 01 Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu hồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 208 GN/THA-CA ngày 25/6/2020.

- Tịch thu sung công quỹ 34.965.000 đồng (Ba mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/10/2019 của Công an quận Cầu Giấy (người nộp: Nguyễn Thanh Việt) nộp vào tài khoản số 3949 MQH 9052706.

Các bị cáo Vũ Thị T, Ngô Kim H, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Các bị cáo;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định;
- UBND phường D, quận C, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hải